

Số: 1129 /QĐ-BCĐ

Bình Thuận, ngày 05 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bình Thuận

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIAI ĐOẠN 2021-2025 TỈNH BÌNH THUẬN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bình Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1413/SKHĐT-KH ngày 22 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành; bãi bỏ Quyết định số 2369/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 15 tháng 9 năm 2021 ban

hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 tỉnh Bình Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan và các thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bình Thuận chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lưu VT, NCKSTTHC, KGVXNV, KT. Đúc

TRƯỞNG BAN



CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lê Tuấn Phong

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia
giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bình Thuận
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1129 /QĐ-BCĐ ngày 05 tháng 5 năm
2022 của Trưởng Ban Chỉ đạo)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định về nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ phối hợp công tác của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Bình Thuận (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này áp dụng cho Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo, các Tổ công tác của các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng ban Ban Chỉ đạo trong việc quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu; tập thể thảo luận, Trưởng Ban Chỉ đạo kết luận và chỉ đạo thực hiện.

3. Thành viên Ban Chỉ đạo tham gia, thực hiện đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo và kịp thời báo cáo, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về các nhiệm vụ được phân công theo quy định tại Quy chế này.

Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chủ

tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bình Thuận.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về thực hiện chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo.

a) Ban hành, chỉ đạo thực hiện chương trình công tác của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Phó trưởng Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo.

b) Chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo để triển khai tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

c) Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

d) Chỉ đạo các thành viên Ban Chỉ đạo, các Tổ công tác thực hiện các nhiệm vụ được phân công; chỉ đạo việc điều phối, phối hợp công tác giữa các thành viên Ban Chỉ đạo.

đ) Ký hoặc phân công Phó trưởng Ban Chỉ đạo ký các văn bản của Ban Chỉ đạo.

e) Phân công Phó trưởng Ban Chỉ đạo xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo liên quan đến chương trình mục tiêu quốc gia thuộc lĩnh vực theo dõi; chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó trưởng Ban Chỉ đạo

1. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Nguyễn Văn Phong - Phụ trách Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021-2025:

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

b) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của Ban Chỉ đạo trong việc triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021-2025.

c) Đề xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế

- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021-2025;

d) Kiểm tra, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về sự phối hợp giữa các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021-2025.

đ) Thừa ủy quyền Trưởng Ban Chỉ đạo xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo liên quan đến các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021-2025;

e) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

g) Thực hiện chế độ báo cáo trực tiếp với Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Nguyễn Minh – Phụ trách Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

b) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của Ban Chỉ đạo trong việc triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

c) Đề xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện trong công tác giảm nghèo để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

d) Kiểm tra, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về sự phối hợp giữa các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

đ) Thừa ủy quyền Trưởng Ban Chỉ đạo xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo liên quan đến các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

e) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

g) Thực hiện chế độ báo cáo trực tiếp với Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

3. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo - Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

b) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc quản lý chung các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; tổng hợp báo cáo, xây dựng chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo; phối hợp với các cơ quan chủ trì Chương trình tổng hợp nguồn vốn đầu tư công ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách địa phương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

c) Tổng hợp báo cáo định kỳ 6 tháng, hằng năm và 5 năm về kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

d) Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo trình UBND tỉnh ban hành các cơ chế quản lý chung để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; cơ chế quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư công thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 theo hướng dẫn của Trung ương và tình hình thực tế của tỉnh.

đ) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất đối với các vấn đề chung của các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 theo phân công của Trưởng Ban chỉ đạo.

4. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo - Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

b) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo trong việc chỉ đạo triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tổng hợp phân khai nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trình UBND tỉnh.

d) Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo trình UBND tỉnh ban hành các cơ chế quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo hướng dẫn của Trung ương và tình hình thực tế của tỉnh.

đ) Kiểm tra, báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo về sự phối hợp giữa các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức có liên quan

trong việc tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

e) Thực hiện nhiệm vụ Tổ trưởng Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả hoạt động của Tổ công tác.

g) Thực hiện chế độ báo cáo về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

h) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất đối với các vấn đề liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo phân công của Trưởng Ban chỉ đạo.

5. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo - Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

b) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo trong việc chỉ đạo triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tổng hợp phân khai nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trình UBND tỉnh.

d) Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo trình UBND tỉnh ban hành các cơ chế quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo hướng dẫn của Trung ương và tình hình thực tế của tỉnh.

đ) Kiểm tra, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

e) Thực hiện nhiệm vụ Tổ trưởng Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả hoạt động của Tổ công tác.

g) Thực hiện chế độ báo cáo về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

h) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất đối với các vấn đề liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

6. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo - Trưởng Ban Dân tộc tỉnh:

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

b) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo trong việc chỉ đạo triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021-2025.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tổng hợp phân khai nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021-2025 trình UBND tỉnh.

d) Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo trình UBND tỉnh rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách đặt thù trong công tác dân tộc để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

đ) Kiểm tra, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về sự phối hợp giữa các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021-2025.

e) Thực hiện nhiệm vụ Tổ trưởng Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021-2025; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả hoạt động của Tổ công tác.

g) Thực hiện chế độ báo cáo về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021-2025.

h) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất đối với các vấn đề liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo phân công của Trưởng Ban chỉ đạo.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Ủy viên - lãnh đạo Sở Tài chính:

a) Phối hợp với các cơ quan chủ trì Chương trình tổng hợp nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách địa phương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện cơ chế tài chính, quản lý, thanh toán, quyết toán nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 khi có quy định của Chính phủ và Bộ Tài chính.

2. Ủy viên - lãnh đạo Công an tỉnh:

a) Giúp Trưởng, Phó trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện hiệu quả các nội dung liên quan đến công tác bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, đề xuất UBND tỉnh cụ thể hóa cơ chế chính sách có liên quan đến các Chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Ủy viên - lãnh đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:

a) Giúp Trưởng, Phó trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế; phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham gia thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, đề xuất UBND tỉnh ban hành cơ chế chính sách có liên quan đến các Chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Ủy viên - lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Giúp Trưởng, Phó trưởng Ban Chỉ đạo phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về các Chương trình mục tiêu quốc gia; triển khai hiệu quả các giải pháp về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin để triển khai hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, đề xuất UBND tỉnh ban hành cơ chế chính sách có liên quan đến các Chương trình mục tiêu quốc gia.

5. Ủy viên - lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh:

a) Phối hợp với thành viên Ban Chỉ đạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng, Phó trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

b) Phối hợp với cơ quan chủ trì Chương trình, các Tổ công tác trong việc chuẩn bị tài liệu phục vụ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

6. Ủy viên - Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:

Giúp Trưởng, Phó trưởng Ban Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; tổ chức giám sát thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo hiệu quả trong quá trình tổ chức thực hiện.

7. Các Ủy viên khác:

a) Phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả với các thành viên Ban Chỉ đạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng, Phó trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

b) Đề xuất, kiến nghị với Trưởng Ban Chỉ đạo các cơ chế chính sách để triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc ngành, lĩnh vực

và chức năng, quyền hạn của sở, ngành; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

c) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan được Trưởng, Phó trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 7. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo làm việc thông qua các phiên họp toàn thể Ban Chỉ đạo định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất theo quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo; thông qua lấy ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo bằng văn bản, cụ thể như sau:

a) Nội dung cuộc họp, thành phần tham dự cuộc họp và thời điểm tổ chức cuộc họp của Ban Chỉ đạo do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định hoặc do Phó Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định khi được Trưởng Ban Chỉ đạo ủy quyền.

b) Cuộc họp của Ban Chỉ đạo phải được thông báo trước ít nhất 03 ngày làm việc bằng văn bản về nội dung, tài liệu kèm theo (nếu có), dự kiến thời gian và địa điểm cụ thể. Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định hình thức họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến thông qua các ứng dụng phần mềm, mạng. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến thảo luận, bố trí thời gian tham dự đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo khi được triệu tập.

c) Kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo được thể hiện bằng thông báo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Trường hợp không tổ chức được cuộc họp, có thể thông báo và xin ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo bằng văn bản.

2. Ban Chỉ đạo hoạt động theo kế hoạch công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để tổ chức thực hiện.

3. Chế độ báo cáo:

a) Các Tổ công tác các Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ 6 tháng (chậm nhất là ngày 15 tháng 6 hằng năm), hằng năm (chậm nhất là ngày 15 tháng 12 hằng năm) hoặc đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo.

b) Các sở, ban, ngành được giao chủ trì các nội dung thành phần, dự án thành phần thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ 6 tháng, hằng năm và gửi các cơ quan chủ trì Chương trình để tổng hợp.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ trì Chương trình trong việc đôn đốc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban

Chỉ đạo và kịp thời báo cáo, đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo đối với những vấn đề phát sinh.

5. Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó trưởng Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh là lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh. Các Phó trưởng Ban Chỉ đạo khác và các Ủy viên Ban Chỉ đạo là lãnh đạo các sở, ngành sử dụng con dấu của cơ quan công tác để triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia được phân công phụ trách.

Điều 8. Quan hệ phối hợp công tác

1. Quan hệ công tác giữa các thành viên với Trưởng Ban Chỉ đạo:

Các thành viên Ban Chỉ đạo tham gia các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

2. Quan hệ công tác giữa các thành viên Ban Chỉ đạo:

Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong việc theo dõi, chỉ đạo việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Quan hệ giữa Ban Chỉ đạo, thành viên Ban Chỉ đạo với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ và kế hoạch triển khai các dự án thành phần, nội dung thành phần thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo về kết quả, tiến độ thực hiện, các vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động phối hợp, tạo điều kiện để Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, giám sát và triển khai các hoạt động có liên quan đến các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Các Phó trưởng Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; trường hợp cần bổ sung, sửa đổi Quy chế, trên cơ sở đề xuất của các thành viên Ban Chỉ đạo, các Phó trưởng Ban Chỉ đạo báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.